

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 37

Số bài thi: 37

Số tờ giấy thi: 37

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330035	Nguyễn Văn An	02/05/2007	CCQ2533A			0.0			
2	2125330001	Nguyễn Gia Ân	25/01/2006	CCQ2533A	1		7.0	1.0	3.4	
3	2125330034	Phan Lê Duy Bảo	18/06/2007	CCQ2533A	1		7.3	3.5	5.0	
4	2125330003	Trần Võ Thái Bình	08/06/2007	CCQ2533A	1		7.0	3.8	5.1	
5	2123150100	Mao Văn Cao	31/10/2005	CCQ2315C	1		6.8	5.3	5.9	
6	2125330047	Trần Mạnh Cường	08/03/2007	CCQ2533B	1		6.7	5.0	2.7	
7	2125330051	Nguyễn Hải Đăng	30/12/2007	CCQ2533B	1		7.0	3.8	5.1	
8	2125330057	Đặng Kiều Thái Đạt	01/07/2007	CCQ2533B	1		7.5	0.5	3.3	
9	2125330023	Nguyễn Thanh Đạt	11/09/2007	CCQ2533A	1		8.7	3.0	5.3	
10	2125330026	Phan Thành Đạt	15/05/2006	CCQ2533A	1		7.7	5.0	6.1	
11	2125330043	Nguyễn Văn Điệp	27/08/2007	CCQ2533B	2		8.3	7.0	7.5	
12	2121230015	Trần Đình Diệu	07/05/2003	CCQ2123A	1		8.7	7.3	7.9	
13	2125330068	Phan Văn Đức	28/06/2007	CCQ2533B	1		7.3	4.5	5.6	
14	2125330062	Phạm Tuấn Dũng	18/12/2007	CCQ2533B	1		5.0	0.5	2.3	
15	2125330038	Bùi Nguyễn Hoàng Duy	07/06/2007	CCQ2533B	1		7.3	3.5	5.0	
16	2125330014	Nguyễn Hoàng Ngọc Duy	27/04/2007	CCQ2533A	1		8.0	1.0	3.8	
17	2125330063	Phan Tiến Duy	15/08/2007	CCQ2533B	1		6.3	1.0	3.1	
18	2125330037	Lê Ngọc Hải	12/12/2007	CCQ2533B	1		8.0	3.0	5.0	
19	2125330054	Đào Lưu Công Hậu	26/12/2007	CCQ2533B	1		8.7	5.5	6.8	
20	2125330010	Đoàn Minh Hậu	21/05/2007	CCQ2533A	1		7.0	3.8	5.1	
21	2124330038	Lê Văn Hiếu	11/09/2005	CCQ2433A			1.3			
22	2124330040	Nguyễn Quang Hiếu	08/12/2006	CCQ2433A	1		7.7	7.0	7.3	
23	2125330055	Đinh Xuân Hoàng	20/09/2007	CCQ2533B	1		7.0	2.5	4.3	
24	2124060039	Nguyễn Khắc Hoàng	25/10/2006	CCQ2406B	1		8.7	4.5	6.2	
25	2125330005	Lưu Duy Hưng	14/01/2007	CCQ2533A	1		7.3	2.0	4.1	
26	2125330059	Sơn Minh Hưng	14/06/2002	CCQ2533B	1		8.0	7.0	7.4	
27	2125330053	Trần Hồ Viết Quốc Hưng	24/07/2007	CCQ2533B	1		7.3	5.5	6.2	
28	2125330041	Nguyễn Quang Huy	06/04/2007	CCQ2533B	1		6.3	0.5	2.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 37

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 38

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125330019	Võ Bùi Văn	Huy	13/11/2007	CCQ2533A	1		7.7	11.5	41.0	
30	2125330008	Lê Hoàng	Kha	19/04/2007	CCQ2533A	1		8.7	21.5	51.0	
31	2125330033	Nguyễn Dương Quốc	Khang	12/11/2007	CCQ2533A	1		7.3	31.5	51.0	
32	2125330049	Phạm Mạnh	Khang	15/10/2007	CCQ2533B	1		6.3	0	21.5	
33	2125330020	Nguyễn Tuấn	Khanh	12/04/2007	CCQ2533A	1		7.3	31.0	41.7	
34	2125330032	Nguyễn	Khánh	21/12/2007	CCQ2533A	1		5.0	31.5	41.1	
35	2125330013	Trần Minh	Khoa	21/08/2007	CCQ2533A	1		6.7	41.0	51.1	
36	2125330006	Nguyễn Anh	Kiệt	26/03/2007	CCQ2533A	1		7.3	41.8	51.8	
37	2125330027	Trần Vĩnh	Kỳ	06/11/2007	CCQ2533A	1		7.7	21.5	41.6	
38	2124060050	Nguyễn Phước	Lành	31/12/2004	CCQ2406B	1		8.7	41.8	61.4	
39	2125330017	Đặng Xuân	Lộc	23/03/2007	CCQ2533A	1		7.3	11.8	41.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804018)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

STT	Mã SV	Họ và Tên	An	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125150136	Hoàng Huy Phước	An	12/10/2007	CCQ2515D	1	An	7.5	6,0	6,6	
2	2125150137	Trần Nguyễn Bình	An	26/04/2007	CCQ2515D	1	Bình	8.5	28	5,1	
3	2125150234	Nguyễn Huy Tuấn	Anh	14/04/2007	CCQ2515C	1	Tuấn	7.2	410	5,3	
4	2125150135	Lê Đức	Ánh	28/02/2007	CCQ2515D	1	Đức	7.2	45	5,6	
5	2125150146	Cao Hoài	Bảo	06/04/2007	CCQ2515D	1	Hoài	7.8	8,0	7,9	
6	2125150138	Nguyễn Quốc	Bảo	09/07/2007	CCQ2515D	1	Quốc	8.0	6,0	6,8	
7	2125150140	Lâm Thái	Bình	11/06/2007	CCQ2515D	1	Thái	8.5	9,3	9,0	
8	2125150144	Bùi Mạnh	Cường	06/12/2007	CCQ2515D	1	Mạnh	7.8	7,5	7,6	
9	2125150098	Vũ Mạnh	Cường	07/05/2007	CCQ2515C			0.0			
10	2125150112	Nguyễn Thành	Danh	19/01/2007	CCQ2515C	1	Thành	8.5	8,0	8,2	
11	2125150075	Nguyễn Hoài	Đạt	13/10/2007	CCQ2515C	1	Hoài	5.0	5,5	5,3	
12	2125150083	Nguyễn Thành	Đạt	28/03/2007	CCQ2515C	1	Thành	5.7	7,0	6,5	
13	2125150145	Nguyễn Thành	Đạt	24/11/2007	CCQ2515D	1	Thành	7.2	8,0	7,7	
14	2124230025	Vũ Thành	Đạt	25/10/2005	CCQ2423A	1	Thành	7.8	5,8	6,6	
15	2125150141	Lê Vinh	Định	26/03/2007	CCQ2515D	1	Vinh	8.5	6,0	7,0	
16	2125150080	Hoàng Công	Doanh	06/11/2006	CCQ2515C	1	Công	7.7	6,5	7,0	
17	2125150151	Hoàng Trung	Dũng	06/01/2007	CCQ2515D	1	Trung	7.8	9,5	8,8	
18	2125150134	Nguyễn Tấn	Dũng	22/08/2007	CCQ2515D	1	Tấn	8.2	9,0	8,7	
19	2125150082	Nguyễn Hoàng Nam	Duy	18/01/2006	CCQ2515C			0.0			
20	2125150156	Vũ Nguyễn Khánh	Duy	16/11/2007	CCQ2515D	1	Khánh	7.7	5,5	6,4	
21	2125150124	Nguyễn Hữu	Giang	18/09/2007	CCQ2515D	1	Hữu	8.3	9,0	8,7	
22	2125150130	Nguyễn Chí	Hào	06/12/2007	CCQ2515D	1	Chí	8.0	7,0	7,4	
23	2125150093	Nguyễn Thanh	Hiền	12/12/2007	CCQ2515C	1	Thanh	7.3	5,0	5,9	
24	2125150094	Trịnh Ngọc Minh	Hiếu	16/10/2007	CCQ2515C	1	Minh	7.5	7,3	7,4	
25	2125150153	Nguyễn Tiến	Hợp	29/09/2007	CCQ2515D	1	Tiến	6.8	6,8	6,8	
26	2125150231	Mai Thế	Hùng	14/12/2005	CCQ2515C	1	Thế	5.7	7,5	6,8	
27	2125150097	Nguyễn Phi	Hùng	09/12/2006	CCQ2515C	1	Phi	5.0	8,5	7,1	
28	2125150101	Lê Gia	Hưng	31/12/2007	CCQ2515C	1	Gia	7.7	10	9,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

Môn học: Mạch điện (22804018)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 33
Số bài thi: 33
Số tờ giấy thi: 33

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125150079	Mai Phúc	Hùng	25/03/2007	CCQ2515C		1.0			
30	2125150078	Dương Minh	Huy	09/09/2007	CCQ2515C	1	huy	8.5	5.0	6.4
31	2125150073	Nguyễn Lê Gia	Huy	03/04/2005	CCQ2515C		0.0			
32	2125150077	Nguyễn Văn	Huy	29/11/2007	CCQ2515C	1	huy	7.5	4.0	5.4
33	2125150113	Nguyễn Bảo	Kha	10/07/2007	CCQ2515C	1	ks	7.8	6.5	7.0
34	2125150158	Đặng Thế	Khang	03/02/2007	CCQ2515D	1	khang	8.0	8.5	8.3
35	2125150099	Võ Văn	Khiêm	03/02/2007	CCQ2515C	1	Khiem	8.2	8.0	8.1
36	2125150121	Lê Anh	Khoa	29/11/2007	CCQ2515D	1	Khoa	8.5	9.0	8.8
37	2125150125	Đông Anh	Khôi	14/09/2007	CCQ2515D		0.0			
38	2125150166	Hồ Sỹ	Linh	09/10/2007	CCQ2515D	1	linh	8.5	4.8	6.3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

20/11/25
Lâm & Châu
Thủy
Đoàn Thị
Thủy Hương
Nguyễn Văn
Trần Thị Hoàng

Môn học: Mạch điện (22804008)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: *35*...

Số bài thi: *35*...

Số tờ giấy thi: *35*...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125150025	Huỳnh Võ Hoàng	Ân	13/03/2007	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>4</i>	7.5	<i>1,5</i>	<i>3,9</i>
2	2125150063	Nguyễn Thiên	Ân	24/05/2007	CCQ2515B	<i>1</i>	<i>7,0</i>	8.7	<i>7,0</i>	<i>7,7</i>
3	2125150035	Dương Thiên	Bảo	18/07/2007	CCQ2515A			0.0		
4	2125150034	Ngô Lê Gia	Bảo	21/10/2007	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>Bảo</i>	7.2	<i>4,3</i>	<i>5,5</i>
5	2125150107	Trần Gia	Bảo	28/11/2007	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>G</i>	8.7	<i>5,5</i>	<i>6,8</i>
6	2125150001	Trần Phan Thiên	Bảo	19/12/2007	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>Bảo</i>	9.0	<i>6,3</i>	<i>7,4</i>
7	2125150062	Dương Ngọc	Cương	29/04/2007	CCQ2515B	<i>1</i>	<i>Cương</i>	8.0	<i>7,5</i>	<i>7,7</i>
8	2125150068	Lê Đình	Cương	28/12/2007	CCQ2515B	<i>1</i>	<i>Cương</i>	6.2	<i>6,5</i>	<i>6,4</i>
9	2125150033	Đinh Mạnh	Cường	11/10/2007	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>Cường</i>	7.7	<i>3,3</i>	<i>5,1</i>
10	2125150028	Nguyễn Ngọc	Danh	26/10/2007	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>Danh</i>	8.5	<i>3,0</i>	<i>5,2</i>
11	2125150026	Nguyễn Thành	Đạt	28/06/2007	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>Đạt</i>	9.0	<i>5,8</i>	<i>7,1</i>
12	2125150021	Phạm Huỳnh Anh	Đạt	03/03/2007	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>Đạt</i>	8.5	<i>4,0</i>	<i>5,8</i>
13	2125150041	Phạm Tiến	Đạt	22/09/2007	CCQ2515B			0.0		
14	2125150018	Lê Quang	Diệu	01/03/2007	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>Diệu</i>	6.8	<i>4,5</i>	<i>5,4</i>
15	2125150005	La Kim	Đinh	21/09/2007	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>Đinh</i>	8.5	<i>7,5</i>	<i>7,9</i>
16	2125150040	Phan Hữu	Định	15/10/2007	CCQ2515B	<i>1</i>	<i>Định</i>	7.3	<i>5,5</i>	<i>6,2</i>
17	2125150066	Nguyễn Hữu	Đông	08/10/2007	CCQ2515B			0.0		
18	2125150002	Trần Hải	Đông	03/09/2007	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>Đông</i>	7.3	<i>6,0</i>	<i>6,5</i>
19	2125150119	Đặng Xuân	Dương	07/05/2007	CCQ2515B	<i>1</i>	<i>Dương</i>	8.5	<i>6,0</i>	<i>7,0</i>
20	2125150161	Phạm Khánh	Duy	16/09/2007	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>Duy</i>	7.5	<i>7,0</i>	<i>7,2</i>
21	2125150012	Vũ Ngọc	Duy	26/06/2007	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>Duy</i>	6.0	<i>3,0</i>	<i>4,2</i>
22	2125150037	Hoàng Đức	Hiệp	19/05/2007	CCQ2515B	<i>1</i>	<i>Hiệp</i>	9.0	<i>6,0</i>	<i>7,2</i>
23	2125150110	Nguyễn Văn	Hiếu	06/07/2007	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>Hiếu</i>	6.8	<i>7,5</i>	<i>7,2</i>
24	2125150006	Phạm Huy	Hoàng	27/07/2006	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>Hoàng</i>	8.0	<i>7,5</i>	<i>7,7</i>
25	2125150046	Nguyễn Khánh	Hưng	24/03/2002	CCQ2515B	<i>1</i>	<i>Hưng</i>	6.0	<i>4,3</i>	<i>5,0</i>
26	2125150108	Nguyễn Công	Huy	02/10/2007	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>Huy</i>	9.0	<i>10</i>	<i>9,6</i>
27	2125150120	Ngô Anh Bảo	Khang	05/11/2007	CCQ2515B	<i>1</i>	<i>Schuy</i>	8.0	<i>8,5</i>	<i>8,3</i>
28	2125150163	Nguyễn Đình Phú	Khang	13/07/2007	CCQ2515B	<i>1</i>	<i>Khang</i>	2.8	<i>3,5</i>	<i>3,2</i>
29	2125150009	Nguyễn Phúc Gia	Khang	23/07/2007	CCQ2515A	<i>1</i>	<i>Khang</i>	6.7	<i>1,3</i>	<i>3,5</i>

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804008)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 35

Số bài thi: 35

Số tờ giấy thi: 35

22/11/2025
Lâm & Châu
Đoàn Thị
Thùy Hương
Mai Văn
Trần Tế Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125150052	Phạm Thái Khang	18/07/2007	CCQ2515B	1	<i>[Signature]</i>	7.2	5.8	6.4	
31	2125150057	Trần Anh Khang	02/04/2007	CCQ2515B	1	<i>Khang</i>	6.8	5.3	5.9	
32	2125150059	Trần Đình Khiêm	06/10/2006	CCQ2515B	1	<i>ICD</i>	7.3	1.5	3.8	
33	2125150048	Hoàng Diên Khoa	22/02/2007	CCQ2515B	1	<i>Khoa</i>	4.0	6.0	5.2	
34	2125150164	Huỳnh Anh Khôi	08/04/2007	CCQ2515B	1	<i>khôi</i>	7.0	9.0	8.2	
35	2125150067	Trịnh Đình Hiếu Kiên	18/09/2007	CCQ2515B	1	<i>[Signature]</i>	7.5	3.5	5.1	
36	2125150038	Mai Quốc Kiệt	22/02/2007	CCQ2515B	1	<i>Kiệt</i>	7.7	2.5	4.6	
37	2125150058	Trần Anh Kiệt	16/11/2006	CCQ2515B			1.5			
38	2125150044	Hồ Gia Long	29/10/2007	CCQ2515B			0.0			
39	2125150065	Lầu Đông Minh	31/12/2007	CCQ2515B	1	<i>Minh</i>	7.5	3.5	5.1	
40	2125150043	Huỳnh Văn Nghi	16/05/2007	CCQ2515B	1	<i>Nghi</i>	5.8	1.5	3.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Văn Quốc *Trần Thế Hoàng*

Môn học: Mạch điện (22804003)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 32..

Số bài thi:32..

Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330125	Nguyễn Thành An	01/01/2007	CCQ2533D	01	An	7.8	1.8	4.2	
2	2125330085	Nguyễn Đức Hồng Anh	25/05/2007	CCQ2533C	01	Anh	5.5	00	2.2	
3	2125330088	Nguyễn Nhật Anh	08/07/2006	CCQ2533C	02	Anh	6.7	2.5	4.2	
4	2125330097	Bùi Quốc Bảo	16/08/2007	CCQ2533C	01	Bao	7.7	5.5	6.4	
5	2125330120	Ninh Trí Bảo	13/05/2006	CCQ2533D	02	Bao	7.5	0.5	3.3	
6	2125330141	Hồ Ngọc Huy Chương	18/04/2007	CCQ2533D			2.0			
7	2125330087	Phạm Gia Đại	20/01/2007	CCQ2533C	01	Đại	6.3	1.0	3.1	
8	2125330110	Đinh Chí Danh	06/01/2007	CCQ2533D	01	Danh	7.3	1.5	3.8	
9	2125330096	Nguyễn Thành Danh	31/05/2007	CCQ2533C	01	Danh	8.0	5.5	6.5	
10	2125330114	Trương Anh Điền	15/10/2007	CCQ2533D	02	Điền	8.0	5.0	6.2	
11	2125330075	Nguyễn Hoàng Anh Đức	23/04/2007	CCQ2533C	1	Đức	4.7	1.0	2.5	
12	2124060097	Nguyễn Tấn Đức	07/06/2006	CCQ2406C	1	Đức	7.3	3.5	5.0	
13	2125330092	Mai Xuân Được	29/06/2007	CCQ2533C	1	Được	7.7	2.5	4.6	
14	2125330135	Nguyễn Tùng Dương	22/10/2007	CCQ2533D	1	Dương	7.3	5.5	6.2	
15	2125330098	Nguyễn Phạm Hữu Duy	25/02/2006	CCQ2533C	01	Du	7.0	1.0	3.4	
16	2125330198	Hồ Văn Trường Giang	19/11/2007	CCQ2533F			6.7			
17	2125330089	Bùi Vũ Hải	23/06/2007	CCQ2533C	01	Hai	4.8	1.5	2.8	
18	2125330116	Nguyễn Huy Hào	05/02/2007	CCQ2533D	01	Hao	7.5	6.0	6.6	
19	2125330203	Trần Đoàn Đức Hậu	17/04/2006	CCQ2533C	1	Hau	8.2	7.0	7.5	
20	2125330123	Nguyễn Hoà	07/07/2006	CCQ2533D	1	Hoà	7.5	8.0	7.8	
21	2125330076	Trần Minh Hoà	17/05/2007	CCQ2533C	1	Hoà	8.0	9.0	8.6	
22	2125330103	Nguyễn Minh Hoàng	07/09/2007	CCQ2533C	1	Hoàng	8.0	6.5	7.1	
23	2125330105	Trần Đức Hoàng	15/08/2007	CCQ2533C	1	Hoàng	8.5	8.5	8.5	
24	2125330131	Nguyễn Viết Học	08/11/2007	CCQ2533D	1	Học	8.3	8.0	8.1	
25	2124060105	Lê Công Hùng	25/02/2006	CCQ2406C	1	Hung	6.0	2.0	3.6	
26	2125330086	Đinh Tó Hữu	03/02/2004	CCQ2533C			0.0			
27	2125330112	Bế Quang Huy	11/09/2007	CCQ2533D	1	Huy	8.5	1.5	4.3	
28	2125330115	Châu Gia Huy	24/07/2007	CCQ2533D	1	Huy	8.0	2.0	4.4	
29	2125330083	Phan Ngọc Huy	06/09/2007	CCQ2533C	1	Huy	1.7	4.0	3.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures of examiners)

Môn học: Mạch điện (22804003)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 32
Số bài thi: 32
Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125330129	Trần Quang	Huy	19/07/2007	CCQ2533D	1	<i>Trần Quang Huy</i>	8.0	8.5	8.3	
31	2125330079	Huỳnh Gia	Khang	24/05/2007	CCQ2533C	1	<i>Huỳnh Gia Khang</i>	6.8	5.0	2.7	
32	2125330078	Huỳnh Nguyên	Khang	19/12/2007	CCQ2533C	1	<i>Huỳnh Nguyên Khang</i>	6.8	4.0	5.1	
33	2125330093	Phan Huỳnh	Khánh	20/01/2006	CCQ2533C	1	<i>Phan Huỳnh Khánh</i>	7.0	1.8	3.9	
34	2125330113	Võ Thanh	Khánh	24/05/2007	CCQ2533D			0.0			
35	2125330121	Bùi Anh	Khoa	12/06/2007	CCQ2533D	1	<i>Bùi Anh Khoa</i>	6.0	1.5	3.3	
36	2125330099	Nguyễn Trường	Linh	26/03/2007	CCQ2533C	1	<i>Nguyễn Trường Linh</i>	6.7	2.0	3.9	<i>✓</i>

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804003)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 35...

Số bài thi: 35....

Số tờ giấy thi: 35.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330104	Hoàng Việt Long	16/10/2006	CCQ2533C	1	Long	8.0	3,5	5,3	
2	2125330072	Nguyễn Thành Long	18/03/2007	CCQ2533C	1	Long	7.5	5,0	6,0	
3	2124060104	Nguyễn Minh Mẫn	01/01/2006	CCQ2406C	1	Mẫn	6.8	3,8	5,0	
4	2125330100	Đặng Văn Minh	10/07/2002	CCQ2533C	1	Minh	6.7	7,0	6,9	
5	2125330139	Hồ Thanh Nam	28/03/2007	CCQ2533D	1	Nam	8.0	8,0	8,0	
6	2125330122	Trần Đại Nghĩa	06/05/2007	CCQ2533D	1	Nghĩa	7.3	5,0	5,9	
7	2125330128	Nguyễn Hoài Nhật	30/07/2007	CCQ2533D	1	Nhật	7.0	1,5	3,7	
8	2125330101	Dương Anh Nhựt	25/05/2007	CCQ2533C	1	Nhựt	8.0	8,5	8,3	
9	2125330084	Hoàng Phúc	06/04/2007	CCQ2533C	1	Phúc	4.7	00	1,9	
10	2125330117	Kính Hữu Phúc	05/09/2007	CCQ2533D	1	Phúc	8.5	3,5	5,5	
11	2125330102	Nguyễn Quang Phúc	24/12/2007	CCQ2533C	1	Phúc	7.2	6,0	6,5	
12	2125330095	Nguyễn Trọng Phúc	04/12/2007	CCQ2533C	1	Phúc	5.8	1,0	2,9	
13	2125330132	Võ Hà Minh Phương	28/11/2007	CCQ2533D	1	MP	5.7	00	2,3	
14	2125330133	Mã Thành Quân	28/08/2007	CCQ2533D	1	Quân	8.5	3,5	5,5	
15	2125330094	Đỗ Phúc Quang	10/01/2007	CCQ2533C			1.7			
16	2125330137	Lê Công Phú Quý	11/09/2007	CCQ2533D	1	Quý	8.0	1,5	4,1	
17	2124060095	Siu Ron	19/10/2006	CCQ2406C	1	Ron	7.7	7,0	7,3	
18	2125330108	Nguyễn Anh Tài	12/05/2007	CCQ2533D	1	Tài	7.5	1,5	3,9	
19	2125330109	Nguyễn Tấn Tài	16/12/2007	CCQ2533D	1	Tài	5.2	00	2,1	
20	2125330080	Văn Thành Tài	10/10/2007	CCQ2533C	1	Tài	6.2	1,0	3,1	
21	2125330118	Lãnh Xuân Thành	16/09/2007	CCQ2533D	1	Thành	8.0	8,3	8,2	
22	2125330186	Đạt Quang Thuận	10/11/2007	CCQ2533D	1	Thuận	7.2	5,0	5,9	
23	2125330082	Mai Văn Trung Thuận	12/02/2007	CCQ2533C	1	Thuận	6.8	5,8	6,2	
24	2125330200	Nguyễn Vĩnh Tiến	23/04/2007	CCQ2533D	1	Tiến	6.0	4,5	5,1	
25	2125330136	Văn Hoàn Tiến	11/11/2007	CCQ2533D	1	Tiến	7.8	6,5	7,0	
26	2125330090	Phan Thái Toàn	06/06/2007	CCQ2533C	1	Toàn	7.3	4,5	5,6	
27	2125330130	Mai Quốc Trị	15/05/2007	CCQ2533D	1	Trị	5.7	4,8	5,2	
28	2125330124	Lê Hoàng Trọng	19/04/2007	CCQ2533D	1	Trọng	7.0	5,0	5,8	
29	2125330199	Danh Tiểu Trường	12/09/2007	CCQ2533F	1	Trường	8.5	2,8	5,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804003)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 35...

Số bài thi: ...35...

Số tờ giấy thi: 35...

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Nguyễn Văn Hoàng, Phan Văn Hoàng, Trần Thị Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125330077	Đinh Trọng	Trưởng	02/05/2004	CCQ2533C	1	B	6.8	10	8,7
31	2125330074	Thái Nhật	Trưởng	08/12/2007	CCQ2533C	1	B	8.0	6,5	7,1
32	2125330106	Lê Tuấn	Tú	12/12/2007	CCQ2533C			0.0		
33	2125330073	Bùi Nguyễn Anh	Tuấn	07/04/2007	CCQ2533C	1	Tuấn	5.0	5,0	5,0
34	2125330127	Cao Đỗ Thanh	Tuấn	08/06/2007	CCQ2533D	1	Tuấn	6.8	2,5	4,2
35	2125330091	Hoàng Tuấn	Văn	10/12/2007	CCQ2533C	1	văn	7.5	4,0	5,4
36	2124060127	Lưu Chí	Vĩ	31/03/2006	CCQ2406C	1	Vĩ	8.3	2,8	5,0
37	2125330140	Đặng Huỳnh Anh	Vũ	22/10/2007	CCQ2533D	1	Vũ	6.8	2,0	3,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

Môn học: Mạch điện (22804008)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 36
Số bài thi: 36
Số tờ giấy thi: 36

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125150050	Trần Huỳnh Phúc	Nguyên	27/12/2007	CCQ2515B	1	<i>(Signature)</i>	9.0	4.0	4.2
2	2125150049	Đinh Trọng	Nhân	11/11/2007	CCQ2515B	1	<i>(Signature)</i>	7.0	8.0	7.6
3	2125150162	Nguyễn Lâm	Nhật	07/09/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	9.0	6.0	7.2
4	2125150070	Phạm Quốc	Nhật	25/12/2007	CCQ2515B	1	<i>(Signature)</i>	8.3	5.0	6.3
5	2125150064	Võ Thành	Phát	04/04/2007	CCQ2515B	1	<i>(Signature)</i>	5.5	3.3	4.2
6	2125150060	Nguyễn Chí	Phi	19/06/2007	CCQ2515B			2.0		
7	2125150045	Nguyễn Quốc	Phường	18/11/2007	CCQ2515B	1	<i>(Signature)</i>	8.0	5.5	6.5
8	2125150109	Đặng Minh	Quân	15/08/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	9.0	6.0	7.2
9	2125150015	Lê Minh	Quân	05/09/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	7.2	1.5	3.8
10	2125150053	Trần Minh	Quân	27/08/2007	CCQ2515B	1	<i>(Signature)</i>	5.5	0.0	2.2
11	2125150019	Lê Phú	Quý	30/07/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	9.0	5.0	6.6
12	2125150056	Đàm Quang	Quyết	12/02/2007	CCQ2515B	1	<i>(Signature)</i>	6.8	7.5	7.2
13	2125150003	Lê Thành	Sang	06/05/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	7.8	8.0	7.9
14	2125150022	Lê Trung	Sang	07/01/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	0.0	0.0	0.0
15	2125150061	Phạm Văn	Sang	07/11/2007	CCQ2515B	1	<i>(Signature)</i>	8.0	4.0	5.6
16	2125150010	Phùng Nguyên	Son	23/11/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	8.5	8.0	8.2
17	2125150023	Nguyễn Thế	Son	23/08/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	8.7	1.5	4.4
18	2125150116	Trần Hữu	Tài	08/11/2007	CCQ2515B	1	<i>(Signature)</i>	6.8	7.5	7.2
19	2125150014	Trần Đình	Tân	13/02/2007	CCQ2515A			0.7		
20	2125150020	Nguyễn Minh	Thắng	18/03/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	8.0	0.5	3.5
21	2125150054	Nguyễn Đình	Thinh	28/03/2004	CCQ2515B	1	<i>(Signature)</i>	4.0	8.0	6.4
22	2125150039	Vũ Hữu	Thọ	27/09/2006	CCQ2515B	1	<i>(Signature)</i>	7.8	3.3	5.1
23	2125150051	Phạm Ngọc	Thông	02/10/2007	CCQ2515B	1	<i>(Signature)</i>	9.0	3.0	5.4
24	2125150030	Bùi Minh	Thuận	22/05/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	8.3	5.0	6.3
25	2125150047	Trần Công	Thực	30/09/2007	CCQ2515B	1	<i>(Signature)</i>	9.0	6.5	7.5
26	2125150007	Phạm Thanh	Tiến	13/10/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	7.3	3.0	4.7
27	2125150008	Nguyễn Thanh	Toàn	03/06/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	7.8	8.0	7.9
28	2125150055	Hồ Võ Ninh	Trí	17/06/2007	CCQ2515B	1	<i>(Signature)</i>	9.0	9.0	9.0
29	2125150004	Nguyễn Hữu	Trí	19/01/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	7.3	4.5	5.6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804008)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 36.
Số bài thi:36.
Số tờ giấy thi: 36

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Nguyễn Văn Phúc
Trần Văn Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125150031	Phạm Nguyên Minh	Trí	24/02/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	8.3	28	50
31	2125150016	Trần Quốc	Triệu	02/12/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	7.7	80	79
32	2125150027	Phạm Đức	Trọng	13/12/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	5.7	55	56
33	2125150029	Nguyễn Văn Hữu	Trung	08/03/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	7.2	15	38
34	2125150036	Trần Văn	Trường	27/06/2007	CCQ2515B			3.8		
35	2125150013	Trương Anh	Tuấn	07/02/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	7.3	20	41
36	2125150106	Ngô Đàm Duy	Tường	22/01/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	6.5	88	26
37	2125150117	Nguyễn Thanh	Vàng	15/05/2007	CCQ2515B	1	<i>(Signature)</i>	8.0	50	62
38	2125150032	Phan Văn	Vinh	27/01/2007	CCQ2515A	1	<i>(Signature)</i>	8.7	48	64
39	2125150069	Lê Vinh Tuấn	Vũ	08/04/2007	CCQ2515B	1	<i>(Signature)</i>	7.8	40	55

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804018)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

Trần Chung Thái Nguyễn Thị Thảo Loan Trần Lê Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125150152	Nguyễn Nhật Long	28/10/2007	CCQ2515D	1	[Chữ ký]	8.5	7.0	7.6	
2	2125150084	Trần Bá Đức	20/01/2007	CCQ2515C		Vắng	0.0			
3	2125150142	Ngô Nhật Nam	18/12/2007	CCQ2515D	1	Nam	7.5	0.8	3.5	
4	2125150139	Lý Thế Nghĩa	30/07/2007	CCQ2515D		Vắng	0.0			
5	2125150111	Phạm Văn Nhân	14/11/2007	CCQ2515C	1	nh	8.5	9.0	8.8	
6	2125150154	Nguyễn Tấn Phát	17/05/2007	CCQ2515D	1	Phát	8.0	9.0	8.6	
7	2125150165	Phan Trọng Phát	10/02/2007	CCQ2515D	1	P	8.5	9.0	8.8	
8	2125150123	Trần Tấn Phát	10/07/2007	CCQ2515D	1	Phát	8.0	9.0	8.6	
9	2125150159	Lâm Hoàng Phổ	09/02/2007	CCQ2515D	1	Phổ	8.0	6.5	7.1	
10	2125150148	Nguyễn Hoàng Phong	05/01/2007	CCQ2515D	1	Phong	8.0	5.0	6.2	
11	2125150129	Đặng Gia Phú	24/04/2006	CCQ2515D	1	Gia	7.3	6.0	6.5	
12	2124150043	Nguyễn Trần Thiên Phước	02/01/2006	CCQ2415B		Vắng	0.0			
13	2125150232	Cao Trần Quân	30/11/2007	CCQ2515C	1	Quân	6.3	1.0	3.1	
14	2125150095	Trần Minh Quân	16/09/2007	CCQ2515C	1	Quân	5.5	1.0	2.8	
15	2125150127	Nguyễn Vinh Quang	18/11/2007	CCQ2515D		Vắng	0.0			
16	2125150090	Nguyễn Ngọc Quý	25/06/2007	CCQ2515C	1	Quý	8.0	7.0	7.4	
17	2125150085	Cao Thái Sơn	19/10/2007	CCQ2515C	1	Sơn	5.0	2.3	3.4	
18	2125150122	Nguyễn Hoàng Sơn	30/10/2007	CCQ2515D	1	Sơn	8.0	8.5	8.3	
19	2125150074	Võ Tấn Tài	08/03/2007	CCQ2515C	1	Tài	6.7	6.8	6.8	
20	2125150115	Võ Minh Tân	30/12/2007	CCQ2515C	1	Tân	6.2	9.0	7.9	
21	2125150160	Nguyễn Thị Vi Thanh	27/01/2007	CCQ2515D	1	Thanh	7.0	5.0	5.8	
22	2125150102	Trần Quốc Thanh	17/06/2007	CCQ2515C	1	Thanh	6.8	8.0	6.3	
23	2125150086	Ôn Hoà Thành	06/07/2007	CCQ2515C		Vắng	0.0			
24	2125150071	Phạm Ngọc Quốc Thiện	02/02/2007	CCQ2515C	1	Thiện	7.8	7.0	7.3	
25	2125150132	Kiều Quang Thiệu	23/10/2006	CCQ2515D	1	Thiệu	7.3	7.3	7.3	
26	2125150155	Ngô Đặng Minh Trí	22/05/2007	CCQ2515D	1	Trí	7.5	6.5	6.9	
27	2125150103	Võ Hoàng Minh Trí	06/10/2004	CCQ2515C	1	Trí	8.5	10	9.4	
28	2125150088	Nguyễn Minh Triết	06/10/2007	CCQ2515C		Vắng	0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804018)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

Trần Duy Tân *Nguyễn Thị* *Thảo Lan* *Trần Tê' Hông*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125150100	Trần Văn	Trường	19/11/2006	CCQ2515C	1	<i>Trường</i>	7.8	33	51	
30	2125150143	Phạm Anh	Tú	12/03/2007	CCQ2515D	1	<i>Phạm Anh</i>	8.5	6,5	73	
31	2125150150	Phạm Lê Anh	Tú	26/09/2007	CCQ2515D	1	<i>Phạm Lê Anh</i>	6.8	110	33	
32	2125150105	Từ Minh	Tuân	25/07/2007	CCQ2515C	1	<i>Từ Minh</i>	6.8	6,0	63	
33	2125150233	Phạm Anh	Tuân	08/08/2006	CCQ2515C		<i>Vũ</i>	0.0			
34	2125150087	Phan Trung	Tuân	15/05/2007	CCQ2515C	1	<i>Phan Trung</i>	6.8	510	57	
35	2125150114	Đặng Quốc	Vĩ	17/09/2007	CCQ2515C	1	<i>Đặng Quốc</i>	7.8	810	79	
36	2124230022	Lê Quang	Vinh	15/02/2006	CCQ2423A	1	<i>Vinh</i>	7.8	415	58	
37	2125150072	Nguyễn Hùng	Vương	12/06/2007	CCQ2515C	1	<i>Nguyễn Hùng</i>	5.8	315	44	
38	2125150149	Phạm Hùng	Vương	15/02/2007	CCQ2515D	1	<i>Phạm Hùng</i>	6.8	38	510	
39	2125150091	Hồ Lê Văn	Vỹ	27/06/2007	CCQ2515C	1	<i>Vỹ</i>	7.2	415	56	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Trần Lê Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330036	Nguyễn Hữu Luân	20/09/2007	CCQ2533A	1	<i>(Signature)</i>	7.0	1.5	3.7	
2	2125330067	Nguyễn Trường Thành Luân	03/04/2007	CCQ2533B	1	<i>(Signature)</i>	6.7	0.0	2.7	
3	2125330009	Phạm Minh Luân	27/10/2007	CCQ2533A	1	<i>(Signature)</i>	8.0	0.5	3.5	
4	2125330022	Võ Minh Mạnh	21/11/2007	CCQ2533A	1	Mạnh	7.3	5.0	5.9	
5	2125330056	Đào Hải Nam	08/02/2004	CCQ2533B	1	Nam	7.0	2.5	4.3	
6	2125330002	Lâm Đại Nam	26/01/2006	CCQ2533A			7.0			
7	2125330050	Trần Hoài Nam	09/01/2007	CCQ2533B	1	<i>(Signature)</i>	5.3	3.5	4.2	
8	2125330045	Ngô Thiện Nhân	13/11/2005	CCQ2533B	1	<i>(Signature)</i>	7.7	5.0	6.1	
9	2125330025	Phan Tấn Nhựt	02/05/2007	CCQ2533A	1	Nhựt	8.0	3.0	5.0	
10	2125330071	Bá Văn Hoàng Phát	25/01/2007	CCQ2533B	1	Phát	6.0	0.0	2.4	
11	2125330015	Huỳnh Nguyên Phát	17/07/2007	CCQ2533A	1	Phát	6.5	0.0	2.6	
12	2125330048	Nguyễn Hoàng Phát	22/11/2007	CCQ2533B	1	Phát	8.5	0.0	3.4	
13	2125330065	Đàm Hoàng Phi	13/02/2007	CCQ2533B	1	Phi	1.3	0.0	0.5	
14	2125330039	Hoàng Quốc Phong	19/12/2007	CCQ2533B	1	Phong	8.7	6.0	7.1	
15	2122050118	Lê Tuấn Phong	02/08/2004	CCQ2205A			2.0			
16	2125330030	Nguyễn Quang Nhíp Phong	29/07/2007	CCQ2533A	1	Phong	7.7	2.5	4.6	
17	2125330012	Nguyễn Đăng Phú	06/11/2007	CCQ2533A	1	Phú	7.3	4.8	5.8	
18	2125330052	Nguyễn Chí Quốc	24/04/2007	CCQ2533B			1.7			
19	2124330017	Nguyễn Quang Quyền	19/12/2006	CCQ2433A			2.0			
20	2125330069	Nguyễn Thanh Quyền	12/05/2007	CCQ2533B	1	Quyền	7.7	0.0	3.1	
21	2125330064	Trần Phúc Sang	19/10/2007	CCQ2533B	1	Sang	6.5	0.0	2.6	
22	2125330021	Dương Thế Sơn	10/04/2007	CCQ2533A	1	Sơn	7.0	2.0	2.8	
23	2125330040	Trần Tiến Sỹ	25/10/2007	CCQ2533B	1	Sỹ	6.7	7.5	7.2	
24	2125330029	Mai Anh Tài	16/06/2007	CCQ2533A	1	Tài	8.3	3.0	5.1	
25	2125330042	Nguyễn Ngọc Thái	08/12/2007	CCQ2533B	1	Thái	8.0	1.0	3.8	
26	2124330076	Đạo Hoàng Thanh Thăng	22/10/2006	CCQ2433B	1	Thăng	7.0	3.8	5.1	
27	2125330058	Ong Thế Thiện	03/04/2006	CCQ2533B	1	Thiện	6.7	3.0	4.5	
28	2125330024	Lê Hưng Thịnh	31/10/2005	CCQ2533A	1	Thịnh	8.7	6.0	7.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125330031	Vũ Văn Thịnh	22/10/2007	CCQ2533A	1	Thịnh	7.3	5.0	5.9	
30	2125330007	Vô Minh Thoại	24/04/2007	CCQ2533A	1	Thoại	6.7	2.5	4.2	
31	2125330016	Lưu Ngọc Toàn	23/06/2007	CCQ2533A			6.7			
32	2125330044	Tạ Duy Toàn	02/05/2007	CCQ2533B	1	Tạ Duy	6.8	1.0	3.3	
33	2125330018	Tăng Nhật Toàn	12/07/2006	CCQ2533A			1.7			
34	2125330070	Bạch Thiên Trường	26/02/2007	CCQ2533B	1	Trần	6.2	0.0	2.5	
35	2125330061	Nguyễn Anh Tuấn	20/04/2007	CCQ2533B	1	Tuấn	7.8	3.3	5.1	
36	2125330060	Vũ Văn Việt	16/11/2007	CCQ2533B	1	Việt	8.0	6.5	7.1	
37	2125330004	Nguyễn Quang Vũ	20/09/2007	CCQ2533A	1	Vũ	6.7	1.0	3.3	
38	2125330046	Võ Chí Vỹ	02/07/2007	CCQ2533B	1	Vỹ	7.0	0.0	2.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Mạch điện (22804013)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B101

Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Văn Đạt*
Cán bộ coi thi 2: *P. V. Sơn*
G. Viên chấm thi 1: *Trần Văn Hùng*
G. Viên chấm thi 2: *Nguyễn Văn Đạt*

Số SV có mặt: *25*
Số bài thi: *25*
Số tờ giấy thi: *26*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125230047	Lê Nguyễn Hoài An	12/10/2007	CCQ2523A	1	<i>An</i>	9.1	6.0	7.2	
2	2125230037	Phạm Dĩ Ân	17/07/2007	CCQ2523A	1	<i>An</i>	7.7	4.5	5.8	
3	2125230008	Lục Tuấn Anh	01/09/2007	CCQ2523A	1	<i>Anh</i>	8.4	7.0	7.6	
4	2125230004	Trần Văn Bảo	18/04/2007	CCQ2523A	1	<i>Bao</i>	7.7	4.5	5.8	
5	2125230053	Bùi Ngọc Bính	04/08/2007	CCQ2523A	1	<i>Binh</i>	6.2	1.5	3.4	
6	2125230045	Nguyễn Đình Cảnh	18/07/2007	CCQ2523A	1	<i>Canh</i>	9.4	9.5	9.5	
7	2125230063	Nguyễn Quang Chiến	06/01/2007	CCQ2523A	1	<i>Chiến</i>	8.9	5.0	6.6	
8	2125230022	Vũ Thành Công	18/10/2007	CCQ2523A	2	<i>Cong</i>	6.9	6.0	6.4	
9	2125230026	Vũ Nguyên Cương	21/05/2007	CCQ2523A	1	<i>Cuong</i>	7.3	4.5	5.6	
10	2125230038	Nguyễn Văn Đàn	07/01/2007	CCQ2523A	1	<i>Dan</i>	6.6	4.5	5.3	
11	2125230059	Đỗ Tấn Đạt	20/11/2007	CCQ2523A	1	<i>Dat</i>	8.3	6.5	7.2	
12	2125230034	Võ Nguyễn Tuấn Duy	19/06/2007	CCQ2523A	1	<i>Duy</i>	9.0	9.0	9.0	
13	2125230005	Nguyễn Thanh Hiền	15/09/2007	CCQ2523A	1	<i>Hien</i>	8.7	6.5	7.4	
14	2125230018	Nguyễn Thành Hiền	07/08/2007	CCQ2523A	1	<i>Hien</i>	5.0	5.0	5.0	
15	2125230016	Bùi Xuân Hiệp	15/05/2007	CCQ2523A	1	<i>Hiep</i>	8.1	4.5	5.9	
16	2125230029	Trần Hoàng Hiệp	09/10/2007	CCQ2523A	2	<i>Hiep</i>	9.6	9.0	9.2	
17	2125230048	Phan Doãn Minh Hoàng	22/05/2007	CCQ2523A	1	<i>Hoang</i>	8.1	9.0	8.6	
18	2125230003	Bùi Quang Huy	11/11/2007	CCQ2523A	1	<i>Huy</i>	8.4	6.0	7.0	
19	2125230044	Nguyễn Nhật Huy	27/08/2007	CCQ2523A	1	<i>Huy</i>	7.8	8.0	7.9	
20	2125230002	Quách Anh Khôi	15/10/2007	CCQ2523A	1	<i>Khoi</i>	8.8	6.0	7.1	
21	2125230054	Nguyễn Duy Kiên	23/11/2007	CCQ2523A	1	<i>Kien</i>	8.4	4.0	5.8	
22	2125230035	Nguyễn Hữu Lộc	15/08/2007	CCQ2523A	1	<i>Loc</i>	6.9	5.0	5.8	
23	2125230062	Nguyễn Thái Tấn Lộc	24/10/2007	CCQ2523A	1	<i>Loc</i>	8.6	3.5	5.5	
24	2125230033	Thái Hoàng Lộc	29/09/2007	CCQ2523A	1	<i>Loc</i>	8.2	7.0	7.5	
25	2125230017	Nguyễn Thành Long	17/12/2005	CCQ2523A	1	<i>Long</i>	6.2	0.0	2.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804028)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330201	Nguyễn Hoàng Vương	Anh	08/08/2007	CCQ2533F	1	Anh	9.0	10	9.6
2	2125330148	Nguyễn Hồ Chí	Bảo	02/11/2007	CCQ2533E	1	Bảo	7.0	5.0	5.8
3	2125330195	Hồ Thế	Đan	12/08/2007	CCQ2533F	1	Đan	8.2	4.0	5.7
4	2125330169	Đổng Thanh	Đạt	09/01/2007	CCQ2533E	1	Đạt	7.7	1.5	4.0
5	2125330161	Trần Công	Đoàn	27/10/2007	CCQ2533E	1	Đoàn	6.8	4.5	5.4
6	2125330159	Nguyễn Quốc	Đồng	23/09/2007	CCQ2533E	1	Đồng	6.8	5.0	5.7
7	2125330190	Trần Văn	Đức	22/03/2007	CCQ2533F			1.3		
8	2125330178	Đặng Quốc	Dũng	21/08/2007	CCQ2533F	1	Mỹ	8.8	5.0	6.5
9	2125330147	Vũ Tiến	Dũng	05/09/2007	CCQ2533E	1	Dũng	5.5	4.3	4.8
10	2125330146	Nguyễn Quốc	Duy	14/08/2007	CCQ2533E	1	Duy	7.2	4.0	5.3
11	2125330143	Lê Văn	Hải	02/05/2007	CCQ2533E	1	Hải	7.2	4.0	5.3
12	2125330166	Phạm Gia	Hào	26/12/2007	CCQ2533E	1	Hào	6.8	5.5	6.0
13	2125330162	Nguyễn Văn	Hiệp	01/05/2007	CCQ2533E			1.3		
14	2125330194	Nguyễn Minh	Hiếu	10/12/2006	CCQ2533F	1		6.2	8.0	7.3
15	2125330179	Lê Minh	Hoàng	30/04/2007	CCQ2533F	1	Khoa	6.8	9.0	8.1
16	2125330175	Nguyễn Quốc	Hoàng	07/01/2006	CCQ2533E			0.0		
17	2125330155	Lê Quang	Hung	15/09/2007	CCQ2533E	1	Hung	8.2	9.0	8.7
18	2125330184	Nguyễn Ngọc	Hung	11/09/2007	CCQ2533F	1	Hung	0.0	00	00
19	2125330197	Trương Văn	Hữu	10/10/2007	CCQ2533F			0.0		
20	2125330196	K'	Huy	09/01/2007	CCQ2533F	1	Huy	6.7	7.0	6.9
21	2125330144	Nguyễn Duy	Khang	03/05/2007	CCQ2533E	1		7.8	5.3	6.3
22	2125330150	Vũ Quốc	Khánh	25/05/2006	CCQ2533E	1		6.8	6.5	6.6
23	2125330165	Lê Nguyễn Anh	Khoa	16/10/2007	CCQ2533E	1		7.2	6.5	6.8
24	2125330185	Trần Đăng	Khoa	01/01/2005	CCQ2533F	1	Khoa	7.0	7.5	7.3
25	2125330181	Trần Vũ	Khuong	23/01/2004	CCQ2533F			0.0		
26	2125330142	Lê Thế	Kỳ	20/06/2007	CCQ2533E	1		8.3	8.5	8.4
27	2125330160	Mai Phan Tùng	Linh	13/06/2007	CCQ2533E			1.3		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804028)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

Nguyễn Ngọc Trọng
Lê Cường
Khai Văn
Trần Thế Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330157	Nguyễn Hoàng Long	25/03/2007	CCQ2533E	1	Long	7.5	5.0	6.0	
2	2125330193	Nguyễn Thành Lực	02/12/2007	CCQ2533F	1	Lực	7.5	5.0	6.0	
3	2125330163	Nguyễn Xuân Nghĩa	22/04/2006	CCQ2533E	1	Nghĩa	8.2	5.0	6.3	
4	2125330152	Trần Đại Nghĩa	07/12/2007	CCQ2533E	1	Đại	8.8	2.5	5.0	
5	2125330151	Lê Nguyễn Trọng Nguyên	06/10/2007	CCQ2533E			0.0			
6	2125330176	Phạm Đức Nhất	06/07/2007	CCQ2533E	1	Nhất	8.2	4.5	6.0	
7	2125330167	Đỗ Phong	11/05/2007	CCQ2533E	1	Phong	6.0	5.0	5.4	
8	2125330149	Lư Ngọc Phong	06/08/2007	CCQ2533E	1	Phong	8.2	3.8	5.6	
9	2125330164	Nguyễn Hữu Phú	10/05/2006	CCQ2533E			0.0			
10	2125330187	Nguyễn Văn Phúc	25/12/2003	CCQ2533F	1	Phúc	7.8	8.0	7.9	
11	2125330182	Lô Hoàng Sơn	16/11/2007	CCQ2533F	1	Sơn	8.2	4.5	4.2	
12	2125330188	Nguyễn Ngọc Tài	21/11/2007	CCQ2533F	1	Tài	8.7	4.0	5.9	
13	2125330156	Nguyễn Tấn Tâm	01/11/2007	CCQ2533E			1.7			
14	2125330172	Nguyễn Khánh Toàn	22/09/2007	CCQ2533E	1	Toàn	7.8	9.5	3.4	
15	2125330202	Ung Thái Toàn	10/04/2007	CCQ2533F	1	Toàn	8.8	2.5	5.0	
16	2125330177	Lê Công Trí	16/11/2006	CCQ2533F	1	Trí	7.5	5.5	6.3	
17	2125330170	Lê Văn Trí	25/11/2007	CCQ2533E	1	Trí	8.5	6.0	7.0	
18	2125330183	Nguyễn Cao Minh Triết	28/11/2006	CCQ2533F	1	Triết	8.8	6.0	7.1	
19	2125330153	Nguyễn Xuân Trường	10/12/2007	CCQ2533E	1	Trường	8.2	3.0	5.1	
20	2125330189	Dương Minh Tuấn	17/04/2007	CCQ2533F	1	Tuấn	6.5	3.0	4.4	
21	2125330154	Trần Quốc Tuấn	26/03/2007	CCQ2533E	1	Tuấn	8.2	3.0	5.1	
22	2125330158	Vũ Đức Tùng	06/01/2007	CCQ2533E	1	Tùng	7.3	4.5	5.6	
23	2125330168	Trần Thiên Trường	13/09/2007	CCQ2533E	1	Trường	7.5	7.0	7.2	
24	2125330145	Ngô A Ty	05/09/2007	CCQ2533E	1	Ty	6.0	5.5	5.7	
25	2125330173	Lê Công Văn	29/04/2007	CCQ2533E	1	Văn	8.2	5.5	6.6	
26	2125330174	Đinh Thế Vinh	23/02/2007	CCQ2533E	1	Vinh	5.5	7.5	6.7	
27	2125330171	Nguyễn Khánh Vũ	27/11/2007	CCQ2533E	1	Vũ	8.3	3.0	5.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804013)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 18..

Số bài thi:18..

Số tờ giấy thi: 18

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125230009	Thái Quốc	Mạnh	19/01/2006	CCQ2523A		0.0			
2	2125230014	Nguyễn Chí	Nam	11/03/2007	CCQ2523A	1	Chinam	0.0	2.5	1.5
3	2125230041	Huỳnh Trọng	Nghĩa	05/02/2007	CCQ2523A	1	đ	9.2	7.0	7.9
4	2125230042	Trần Trung	Nguyên	18/10/2007	CCQ2523A	1	Trung	9.1	10.0	9.6
5	2125230036	Trương Trường	Phát	20/06/2007	CCQ2523A	1	Phat	7.9	7.5	7.7
6	2125230030	Nguyễn Hoài Bảo	Phong	02/04/2007	CCQ2523A	1	Phong	7.8	5.5	6.4
7	2125230010	Nguyễn Văn	Phong	12/04/2007	CCQ2523A	1	Phong	6.0	3.0	4.2
8	2125230019	Nguyễn Văn	Phong	24/03/2007	CCQ2523A	1	Phong	8.5	5.0	6.4
9	2125230040	Lê Nguyễn Phong	Phú	12/08/2007	CCQ2523A		0.0			
10	2125230023	Nguyễn Hoàn	Phúc	08/08/2004	CCQ2523A	1	Phuc	8.4	9.5	9.1
11	2125230049	Đặng Thanh	Phước	10/06/2007	CCQ2523A		0.0			
12	2125230028	Phạm Minh	Quốc	01/01/2007	CCQ2523A	1	Minh	9.2	8.0	8.5
13	2125230031	Lê Hoàng	Quy	17/01/2007	CCQ2523A		0.0			
14	2125230055	Hồ Thanh Tú	Tài	21/11/2007	CCQ2523A	1	Tai	8.7	10.0	9.5
15	2125230043	Lê Phước	Tài	21/10/2007	CCQ2523A	1	B	6.7	1.0	3.3
16	2125230032	Ngô Thanh	Tân	03/01/2007	CCQ2523A		0.0			
17	2125230007	Trần Ngọc	Thạch	09/10/2007	CCQ2523A	1	THACH	8.6	6.0	7.0
18	2125230046	Nguyễn Hoài	Thanh	18/09/2007	CCQ2523A	1	Thanh	9.0	10.0	9.6
19	2125230006	Hồ Thanh	Tiến	23/09/2007	CCQ2523A	1	Tien	8.6	7.0	7.6
20	2125230039	Trần Thanh	Trúc	13/12/2007	CCQ2523A	1	Truc	8.6	8.0	8.2
21	2125230060	Nguyễn Thanh	Tuấn	13/05/2007	CCQ2523A		0.0			
22	2125230051	Lê Công	Vinh	22/08/2007	CCQ2523A	1	Vinh	8.4	6.0	7.0
23	2125230001	Nguyễn Quốc	Vinh	26/11/2006	CCQ2523A	1	Vinh	7.5	0.5	3.3
24	2125230021	Lư Gia	Vũ	19/09/2007	CCQ2523A	1	Vu	5.2	0.0	2.1
25	2125230056	Lương Thế	Vũ	21/05/2007	CCQ2523A		6.9			